

PHẬT THỦY TỔ ĐẠI NHẬT QUANG (VAIROCANA).

Nguyễn Xuân Quang.



Phật Thủy Tổ Đại Nhật Quang (kỷ vật của tác giả)

Phật giáo có vô lượng thế giới như Phật Thích Ca đã ví nhiều như số cát sông Hằng. Mỗi thế giới có một vị Phật. Vũ trụ có Hằng Hà sa số, có vô lượng Phật.

Phật có Phật Vũ Trụ, Phật Trời, Phật Tam Thế, Phật Thế Gian. Phật có Phật Quá Khứ, Hiện Tại và Tương Lai. Phật có Phật Kinh Điển, Phật Thiên và Phật Người (Manjushi) thế gian...

Vị Phật được nghe nói tới nhiều nhất là Phật Thích Ca. Ngài là một vị Phật Người bằng xương bằng thịt như mọi người chúng ta, từ cõi trên giáng thế làm người rồi tự mình tu tập thành Phật Người. Ở cõi trên Ngài là ai? Phật Thích Ca là hóa thân của Phật Đại Nhật Quang có một khuôn mặt là Phật Vũ Trụ. Đức Nhật Quang Như Lai là Phật Tổ Nguyên Thủy.

Vậy muốn hiểu tường tận Phật Thích Ca ta hãy nhận diện thấu đáo Phật Đại Nhật Quang. Vì Phật Thích Ca và Nhật Quang Như Lai, là Một, là hình bóng của nhau nên chỉ cần hiểu rõ về Đại Nhật Quang Phật ở vũ trụ ta suy ra khuôn mặt chính, cái cốt chính của Phật Thích Ca ở thế gian.

NGŨ PHƯƠNG PHẬT.

Phật Đại Nhật Quang là Phật chủ của nhóm năm vị Phật cõi trên gọi là Ngũ Phương Phật. Năm vị Phật này là năm vị Thiên Phật (Dhyani-Buddha) thấy nhiều trong Đại thừa và nhất là trong Kim Cương thừa (Mật tông).



Ngũ Phương Phật (nguồn: instagram).

Đây là năm vị Phật Nhà Trời tự sinh (self-born) đã có từ khởi thủy. Đó là Nhật Quang Như Lai Vairocana, Phật A Di Đà Amitabha, Bất Không Thành Tựu Phật Amoghasiddhi, Không Động Phật Akshobhya và Bảo Sinh Phật Ratnasambhava. Các vị này thường thấy diễn đạt trên mạn đà la (mandala) vì mandala nhìn chung là sơ đồ cấu trúc của vũ trụ.

Năm vị Phật này tương quan với các nhóm Phật còn lại cai quản các vùng vũ trụ riêng của mình. Vì vậy mỗi vị tiêu biểu cho một trong nhóm năm nhánh, năm chằng buộc gọi là Ngũ Uẩn (Phạn ngữ pañca skandhas, Pali pañca khandha) (1).

Mỗi vị thuộc một gia đình, gia tộc (Phật gia: Buddha family) của chủng Phật (Buddhist pantheon) bao gồm tất cả các chư Phật, chư Thiên, Bồ tát.

Mỗi vị Phật biểu hiện bằng các tính cá biệt về màu sắc, biểu tượng, phương hướng... Trong tranh tượng thường thường có hình Phật sinh thành (parent Buddha), gia trưởng ở trên đỉnh đầu (ví dụ Quán Thế Âm Bồ Tát 11 đầu, đầu trên đỉnh là tượng Phật A Di Đà cho biết Ngài thuộc gia tộc Phật A Di Đà).

Ở cõi thế gian các vị Phật cõi trên này đều có một khuôn mặt Phật thế gian hay Bồ tát (ví dụ Phật Thích Ca là khuôn mặt thế gian của Nhật Quang Như Lai).

Mỗi vị có riêng một người bạn đồng hành, bạn đời (consort), một phương tiện di chuyển (thường là loài chim, thú), một tượng (element) thiên nhiên (lửa, nước, đất, gió, khí), một giác quan đặc biệt, một cảm quan đặc biệt (sense perception) và một biểu tượng trong cơ thể con người.

Đại Nhật Quang Như Lai thường được chọn làm vị Phật tiên khởi, đứng đầu, tối thượng, tối cao gọi là Phật Tổ Tối Cao **Adhi-Buddha** (a + dhi có A, đứng đầu, nguyên như nguyên sơ và dhi ~ thì, thủy. Adhi = nguyên thì, nguyên thủy, đứng đầu, nguồn cội). Đức Phật Thích Ca là hình bóng của Phật Tổ Tối Cao Nhật Quang Như Lai nên cũng được gọi là Phật Tổ là vậy (đúng nghĩa hơn nên nói là Phật Tổ Thế Gian).

Trong Phật giáo Tây Tạng chọn Vajradhara (Chấp Kim Cương) và Nepal chọn Vajrasattva (Kim Cương Tát Đỏa), còn gọi là Kim Cương Thủ Vajrapani (Người Cầm chùy kim cương) làm Phật Adhi.

ĐẠI NHẬT QUANG NHƯ LAI VAIROCANA.



Đại Nhật Quang Như Lai (nguồn: Instagram)

Thường gọi là Nhật Quang Phật cũng nói là Đại Nhật Quang Phật (Mahavairocana), Đại Nhật Như Lai. Phiên âm là Tỳ-lư-xá-na Phật, Tỳ-lô-giá-na Phật.

Ý Nghĩa Nôm Na của Tên Phật.

Hiện nay Vairocana dịch là Nhật Quang '**biển chiếu**'.

Như đã biết qua bài Tìm Hiểu Tên Phật và Bồ Tát Theo Nguyên Nghĩa Vairocana có Vairo là mặt trời: Vai = mai (là sáng: ban mai, sớm mai) = mài = mặt (mặt mài). Mặt là vật sáng, chiếu sáng như mặt trăng, mặt trời, mặt gương. Và -chana, cana: liên hệ với Phạn ngữ chanda, 'sun, having hot rays' (mặt trời, tia sáng nóng bỏng, nắng gay gắt), Phạn ngữ chand, to shine, chiếu sáng và candra, mặt chăng, mặt trăng (mặt trắng, mặt sáng), ~ Việt ngữ chang (chói chang), chang chang (nắng) và chang chang (con cào cào mặt trời) (2).

~ candescence, phát quang, ~ candle (nến), vật tỏa ra ánh sáng (đèn nến), ~ chandelier: đèn trần nhà.

Như vậy Vairochana, Vairocana: mặt trời sáng chói chang, Hán ngữ dịch nghĩa: Đại Nhật Quang.

Gọi nôm na là **Phật Mặt Trời Chói Chang**.

Ý Nghĩa Biểu Tượng.

. Ngài là biểu hiện của ánh sáng Trí Tuệ chiếu soi và diệt trừ bóng tối của vô minh. Ánh sáng là sáng trí, sáng tâm, sáng mặt [*mặt sáng như gương Tàu, Đầu tròn như*

váy *lĩnh* (ngày xưa chải tóc bằng Brillantine nên đầu trơn như váy *lĩnh*)], sáng mắt, sáng dạ, sáng tạo... là trí tuệ.

Điểm này thấy rõ qua tên dòng họ Cồ Đàm của Phật Thích Ca. Như đã biết Cồ Đàm là Chiếu Sáng Tăm Tối (Tìm Hiểu Tên Phật và Bồ Tát Theo Nguyên Nghĩa) xua đuổi vô minh tức giác ngộ. Phật Thích Ca thuộc dòng họ Cồ Đàm Chiếu, Soi Sáng Tăm Tối (vô minh) bằng Giác Ngộ của chủng Nhật Quang Như Lai (vì là ứng hóa thân của Nhật Quang Như Lai).

Rõ như ánh sáng mặt trời Nhật Quang Như Lai và Phật Thích Ca là một nên cả hai đều là biểu hiện của ánh sáng Trí Huệ chiếu soi và diệt trừ bóng tối của vô minh.

Mahavairocana, Hán dịch là Tịnh Mãn (淨滿, *đầy sạch*), nghĩa là “các làm bản không còn, có các đức đầy đủ” (sạch vì ánh sáng trắng có màu trắng trong sạch và có khả năng làm sạch).

-Thức uẩn

Nhật Quang Như Lai biểu hiện của ánh sáng Trí Huệ chiếu soi và diệt trừ bóng tối của vô minh nên trong Mạn Đà La Kim Cương giới, Đại Nhật Như Lai đại biểu cho thức uẩn của Ngũ uẩn.

Đặc Tính và Biểu Tượng.

+ Vị trí: ở tâm mandala vũ trụ.

Trong mandala của Mật Tông thì Đại Nhật Như Lai ở vị trí trung tâm.

+ Phật Nguyên Khởi.

Như đã nói ở trên Nhật Quang Như Lai được coi là Phật Tối Thượng Adhi.

Theo Mật Tông Ngài là Phật nguyên thủy (primordial Buddha) bao gồm và thay thế tất cả các chư Phật.

Đức Phật Thích Ca **coi như là một** với Đức Đại Nhật Như Lai.

+ Pháp Thân của Phật Thích Ca.

Theo Kinh Hoa Nghiêm, Ngài chính là Pháp thân của Phật Thích Ca. Thân mà Phật Thích Ca đã chứng ngộ gọi là Pháp thân, là Chân Như và đó là Đại Nhật Như Lai. Ý nghĩa Pháp thân này vượt ngoài sự luận bàn của ngôn từ và chỉ có sự chứng ngộ thành Phật mới có thể biết.

Phật Thích Ca là vị Phật lịch sử đã đản sinh và nhập diệt trên quả địa cầu này, chính là hóa thân của Phật Vairocana.

+ Tính Không.

Vairocana cũng được xem như là hiện thân của tính Không (Sunyata) (xem dưới).

+ Nhất Thể

Khuôn mặt vũ trụ của Phật Vũ Trụ Nhật Quang Như Lai là Nhất thể: Universe, vũ trụ có Uni-: 1, Nhất thể và -verse: quay về. Vũ Trụ universe là qui về nhất thể. Nhất thể là dạng lúc nóng nọc (âm dương) còn quện vào nhau chưa tách rời ra, ứng với trứng vũ trụ, thái cực (xem dưới).

Trong Kim Cương thừa Bồ tát Phổ Hiền (Samantabhadra) là biểu hiện của Phật Vũ Trụ Vairocana. Trong giáo phái Nyingma của Phật giáo Tây Tạng *Samantabhadra* (tên Tây tạng là *Kuntu Zangpo*) được coi là Phật Nguyên Khởi (primordial Buddha), tức chính là Phật Nguyên Khởi/Vũ Trụ Đại Nhật Quang. Vì thế Phổ Hiền Samantabhadra Kuntu Zangpo Tây Tạng dưới khuôn mặt nhất thể được diễn tả ở dạng nở nường trong nhau theo phong thái tín ngưỡng Bon Tây Tạng mang đậm màu sắc thần giáo:



Phổ Hiền Samantabhadra Kuntu Zangpo Tây Tạng (kỷ vật của tác giả mua ở Tây Tạng).

Bồ tát Phổ Hiền là ‘cánh tay trái’ của Phật Thích Ca trong bộ ba Phật Thích Ca-Phổ Hiền-Văn Thù Sư Lợi.

+ Màu sắc: màu trắng.

Nhật Quang Như Lai là Phật Mặt Trời Chói Chang có ánh sáng trắng. Quang phổ của ánh sáng trắng mặt trời gồm có 7 màu cầu vồng bao gồm tất cả các màu của các vị Phật trong đại gia đình Ngũ Phương Phật.

Vì vậy Nhật Quang Như Lai theo chính thống thường có màu trắng.

+ Bánh xe Pháp.

Bởi vì Nhật Quang Như Lai là Pháp thân của Phật Thích Ca nên cả hai đều chuyển bánh xe Pháp. Hiểu theo vũ trụ giáo bánh xe Pháp theo lưỡng ngành là vũ trụ. Trục bánh xe là mặt trời. Các căm bánh xe là nọc tia sáng mặt trời. Vành bánh xe là vỏ không gian. Cả bánh xe là mặt trời-không gian là vũ trụ. Rõ nhất là khi có 8 căm xe (hiện hiểu là biểu tượng Bát Chánh Đạo). Số 8 là số Khôn lưỡng hợp với Càn là Càn-Khôn, Vũ Trụ. Nhìn theo duy dương là mặt trời Càn Khôn Nhất Thể. Vũ Trụ và Mặt Trời Nhất Thể, Càn Khôn chính là hai khuôn mặt của Nhật Quang Như Lai. Bánh xe Pháp của Nhật Quang Như Lai phải hiểu là bánh Xe Pháp vũ trụ dù cho có 8 căm xe hay không vì ở cõi vũ trụ không có Bát Chánh Đạo chỉ áp dụng cho cõi người. Vành hào quang sau đầu Phật Đản Sinh có hình bánh xe Pháp 8 căm xe phải hiểu là vũ trụ hay mặt trời nhất thể Càn-Khôn, cho biết Phật Thích Ca vốn có cốt vũ trụ, mặt trời nhất thể Càn-Khôn của Nhật Quang Như Lai (vì thế mới đi bảy bước Càn Khôn trên 7 hoa sen).

Đối chiếu với tín ngưỡng Đông Sơn mặt trời bánh xe Pháp tương đương với mặt trời ở tâm trống đồng. Bánh xe pháp có số căm xe khác nhau mang ý nghĩa biểu tượng khác nhau giống như mặt trời có tia sáng khác nhau trên mặt trống Đông Sơn có nghĩa khác nhau (xem dưới).

Nhật Quang Như Lai quay bánh xe Pháp là quay vũ trụ, khởi động chu kỳ vận hành vũ trụ tạo sinh, khởi động luật, pháp vũ trụ, khởi động tâm vũ trụ... cho các chư Phật, chư Thiên ở cõi trên.

Phật Thích Ca ở cõi thế gian quay bánh xe Pháp cũng vậy nhưng cho kiếp người nhân gian...

+ Hoa sen

Hoa sen trong Phật giáo có hàng trăm nghĩa biểu tượng. Ở đây chỉ xin đề cập tới một vài ý nghĩa liên hệ tới Phật Mặt Trời Chói Chang-Vũ Trụ Vairocana.

-Hoa sen biểu tượng cho tinh khiết, trang nghiêm, thanh tịnh, cho chư Phật không bị phàm tục dính nhơ, thoát khỏi luân hồi đọa Niết Bàn. Phật tự ví mình như hoa sen. Nhật Quang Như Lai có biểu tượng màu trắng và ánh sáng trắng nên hoa sen trắng liên hệ với khuôn mặt vũ trụ của Ngài.

– Phật Thích Ca khi mới khai sinh bước bảy bước Càn Khôn trên bảy hoa sen (số 7 là số Càn lưỡng hợp với Khôn). Vì sao? Vì ngài là hóa thân của Nhật Quang Như Lai có một khuôn mặt Nhất Thể Vũ Trụ Càn Khôn. Nhật Quang Như Lai và Phật Thích Ca có cùng DNA Càn Khôn, Vũ Trụ.

-Nụ sen nhô lên khỏi mặt nước mang một ý nghĩa biểu tượng trọn vẹn của vũ trụ thuyết, của cây vũ trụ (cây tam thế, cây đời sống). Ví dụ điển hình thấy qua Chùa Một Cột của Việt Nam và Chóa Khỉ Swayambhunath ở Katmandu, Nepal làm theo truyền thuyết một nụ hoa sen mọc lên từ mặt hồ mang hình ảnh cây vũ trụ (cây tam thế, cây đời sống), núi Tu Di.

-Tòa sen của Nhật Quang Như Lai ngồi có một nghìn cánh hoa (Kinh Phạm Võng, Brahmā Net Sutra). Mỗi cánh hoa là một thế giới có hàng tỉ tiểu thế giới (Hàng hà sa số) với mặt trời, mặt trăng, núi Meru và bốn lục địa. Nhật Quang Như Lai ngồi ở trung tâm hoa sen. Mỗi cánh hoa có một Phật Thích Ca, coi như là hóa thân của Nhật Quang Như Lai. Trong mỗi tiểu thế giới của mỗi cánh hoa có một vị Bồ tát, coi như là hóa thân của Phật Thích Ca. Mỗi Bồ tát giảng pháp ở dưới gốc Bồ đề...

Có vô lượng thế giới, vô lượng Phật, vô lượng Bồ tát mà Nhật Quang Như Lai là Phật Tổ Tối Cao, Nguyên Khởi Adhi.

-Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Thường gọi tắt là kinh Pháp Hoa được Phật Thích Ca thuyết giảng trên đỉnh núi Kên Kên Linh Thứu (*Gṛdhrakūṭa*).

Chỗ Phật ngồi như một chiếc ngai. Lưng ngai là núi Bảo Sơn mang hình ảnh núi vũ trụ. Bằng chứng thấy rõ là ngày nay người Nhật đã xây Bảo Tháp Hòa Bình mang hình bóng núi vũ trụ. Cả sàn ngai Đỉnh Linh Thứu ở đồi thấp này và lưng ngai Bảo Sơn cao nhất vùng có Tháp Hòa Bình là một cái ngai vũ trụ, một thứ tòa giảng thiên nhiên Càn Khôn.

Điểm này được xác thực bởi ý nghĩa Càn Khôn, Vũ Trụ của lưỡng hợp tảng đá chim Kên Kên và tảng đá đầu Rắn ở hang Heo Rừng. Rõ ràng nơi Đức Phật lưu trú và thuyết giảng Pháp ở đỉnh Linh Thứu tại Bảo Sơn này mang hình ảnh một tòa giảng Càn Khôn, Vũ Trụ.

Phật bây giờ không còn ở dạng ứng nhân mà đã ở dạng báo thân nên Ngài ngồi thuyết giảng không phải chỉ riêng cho đệ tử, cư sĩ, Phật tử mà cho muôn loài ở khắp vùng đồi núi bao quanh Vương Xá, khắp cả tam thế, trời đất, vũ trụ... (Hành Hương Đất Phật 5: Đỉnh Linh Thứu).

Phật Thích Ca ở đây và Nhật Quang Như Lai là một.

-Hoa sen, hoa biểu của Phật A Di Đà.

Phật A Di Đà là Phật Ánh Sáng Chan Hòa mệnh mang không biên giới Vô Lượng Quang có DNA ánh sáng của Phật Đại Nhật Quang Mặt Trời Chói Chạng nên có hoa biểu là hoa sen. Phật A Di Đà thuộc dòng Phật Hoa Sen trong đó thấy rõ nhất là có Quán Thế Âm Bồ Tát, tay cầm hoa sen, đầu trên đỉnh của 11 đầu là đầu Phật A

Di Đà. Quán Thế Âm Avalokiesvara chính là dòng Bồ tát Liên Hoa Thủ (Người Chăm Hoa Sen) [Padmapani: padma, hoa sen và pani ~ Việt ngữ bàn (tay)]...

. Chim Thú biểu

-Chim biểu: ở cõi vũ trụ là một loài chim.

Dưới bệ Phật của Nhật Quang Như Lai ở trên có hình hai con chim trắng bay. Rất tiếc quá nhỏ không nhận diện được là chim gì.

Vì Nhật Quang Như Lai có ánh sáng trắng nên phải là một loài chim trắng biểu tượng cho trí tuệ. Chim hamsa (ngỗng, thiên nga) là loài chim thiêng liêng biểu tượng cho trí tuệ thấy dùng nhiều trong nghệ thuật thời Gandhara đi cùng với Phật Thích Ca, một hóa thân của Đại Nhật Quang Như Lai.

Tại hang Động Phật giáo Ajanta có khắc tạc hình ngỗng với truyện tiền kiếp Phật con Ngỗng. Tại dưới Kim Cương Tòa ở Bồ Đề Đạo Tràng ở Giác Thành có khắc tạc đàn ngỗng biểu tượng cho vòng luân hồi (Hành Hương Đất Phật 2: Bồ Đề Đạo Tràng).

-Thú biểu: ở cõi thế gian (đi với khuôn mặt của hóa thân Phật Thích Ca) là một con thú bốn chân sống trên mặt đất. Đó là hai con sư tử ở dưới bệ hoa sen. Theo giải thích hiện nay sư tử biểu tượng cho lãnh tụ, thủ lãnh và truyền bá giáo pháp đi khắp nơi (sư tử gầm rống vang dội khắp bốn phương trời. Khi nghe tiếng gầm, chúng sinh im lặng lắng nghe Phật thuyết giảng).

Giải thích theo thú biểu tượng thì sư tử là loài mãnh thú có một khuôn mặt biểu tượng cho mặt trời. Đây là Mặt Trời Chói Chang Vairocana (dĩ nhiên mặt trời có nghĩa biểu tượng bao trùm tất cả các ý nghĩa hiện nay).

Vì Phật Thích Ca là hóa thân của sư tử Nhật Quang Như Lai nên cũng có một khuôn mặt là Sư Tử vì thế còn được gọi là “Sư tử Thích Ca Śākyaśiṃha”.

+ Thủ ấn

Phật Vũ Trụ Vairocana thường được diễn đạt với nhiều loại thủ ấn: Đại trí quyền (Mahavairocana mudra) hay Lục đại, Trí huệ vô thượng (Bodhyagri mudra) và Chuyển pháp luân.

./ Thủ ấn Đại Trí quyền hay Lục Đại.

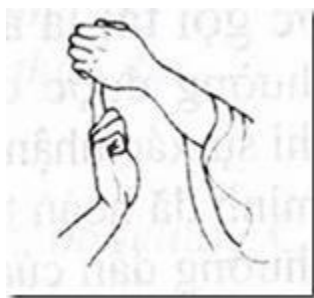


Phật Vũ Trụ, Mặt Trời Chói Chàng với thủ ấn Đại Trí quyền (nguồn: wikipedia).

Hai bàn tay để trước ngực, năm ngón tay của bàn tay phải bao ngón tay trở của bàn tay trái. Ấn này còn gọi là thủ ấn Lục đại. Năm ngón tay của bàn tay phải nắm lại làm bao, túi diễn đạt cho 5 đại là lửa, nước, gió, đất (tứ đại) và không (hư không). Ngón trở bàn tay trái là đại thứ 6 (nên gọi là lục đại). Đại thứ sáu là Thức đại, là tâm pháp, là trí thuộc Kim cương giới. Như đã nói ở trên Nhật Quang Như Lai là biểu tượng của Thức đại (vì Ngài có ánh sáng Trí Tuệ).

Nhưng nhìn chung thì một ngón tay là Nhất Thể của vạn vật, vạn sự và năm ngón tay chỉ tượng trưng vô cùng của thế giới hiện tượng.

Thật ra muốn hiểu rõ minh bạch ta phải nhìn dưới lăng kính vũ trụ giáo.



Bàn tay trái, âm bao lại mang hình ảnh bọc, túi ứng với nường (trong thần giáo), yoni (trong Ấn giáo) và nòng, âm (trong vũ trụ giáo). Ngón tay trở phải (dương) dựng đứng diễn đạt nỗ (thần giáo), linga (Ấn giáo) và nọc, dương (vũ trụ giáo). Nỗ nường, linga yoni, nòng nọc, âm dương là nguyên lý căn bản của vũ trụ tạo sinh, vũ trụ giáo, dịch học (thích hợp với và diễn đạt khuôn mặt Vũ Trụ của Phật Vũ Trụ).

Nường bao năm ngón tay để trên là theo duy âm là vũ trên trụ. Nhìn dưới dạng nhất thể là vũ trụ. Đây chính là khuôn mặt vũ trụ của Nhật Quang Như Lai. Nhìn thấy thủ ấn này là ta nhận diện ngay được đây là Phật Vũ Trụ Nhật Quang Như Lai.

Năm ngón tay làm bao túi có một khuôn mặt biểu tượng cho bọc hư không, tính Không của Phật Vairocana. Bao năm ngón tay nường, yoni, nòng, âm ôm ngón tay trở phải nữ, linga, nọc, dương nhìn dưới dạng nhất thể là khuôn mặt Nhất-Thể, Vũ Trụ của Phật Vairocana, là thái cực. Nhìn dưới dạng riêng rẽ là lưỡng cực, lưỡng nghi, cực hoa sen âm và cực kim cương chùy dương của Phật Vũ Trụ-Đại Nhật Quang [thấy rõ qua hai Bồ tát Liên Hoa Thủ và Kim Cương Thủ đứng hai bên Phật Thích Ca (cũng là Nhật Quang Như Lai) vì Phật Thích Ca là hóa thân của Nhật Quang Như Lai].

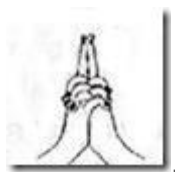
Thủ ấn này gọi nôm na là thủ ấn nường nõ, nòng nọc, yoni linga.

. / Thủ ấn tối Thượng Bồ-đề (Uttarabodhi mudra).

Mặt khác nhiều khi Phật Đại Nhật Quang được diễn tả với thủ ấn Tối thượng Bồ đề (Uttarabodhi mudra).



Tượng Đức Đại Nhật Quang, Việt Nam với thủ ấn tối Thượng Bồ đề



Hai bàn tay chắp trước ngực, hai ngón trở duỗi thẳng chập lại như mũi nhọn của một kim cương chữ. Các ngón khác lồng vào nhau. Hai ngón cái chạm nhau hay để lên nhau (trông giống trẻ em chắp hai bàn tay làm súng bắn lên trời!).

Như đã biết kim cương chùy có một khuôn mặt biểu tượng nữ (trong khi hoa sen biểu tượng cho nường). Như thế phần dưới các ngón tay lồng vào nhau tạo thành bao túi tức nường.

Thủ ấn này nở cắm trên nòng là dạng nở nường, linga-yoni của chiều dương, ngành, phái dương ngược lại với thủ ấn Đại Trí, cũng điển đạt khuôn mặt vũ trụ tạo sinh, khuôn mặt vũ trụ của Đại Nhật Quang Như Lai nhưng thuộc ngành nòng âm.

Hiển nhiên hai thủ ấn này điển tả trọn vẹn ý nghĩa vũ trụ tạo sinh của vũ trụ giáo, dịch học theo hai chiều nòng nọc (âm dương) của Nhật Quang Như Lai. Nhìn thấy hai thủ ấn này là biết ngay là Phật Đại Nhật Quang Mahavaircana,

Ta thấy rõ trong Ngũ Phương Phật, Phật Vũ Trụ Vairocana ở trung tâm được xem là ở tâm vũ trụ có biểu tượng là hư không (tính Không), nhất thể (thái cực), lưỡng nghi và bốn vị Phật còn lại ở tứ phương ứng với tứ tượng. Phật Vũ Trụ mang trọn vẹn ý nghĩa vũ trụ tạo sinh (xem dưới).

-/ Thủ ấn Giáo Hóa hay Pháp Luân.

Ta cũng thấy Nhật Quang Như Lai đôi khi có thủ ấn Giáo Hóa làm hình Bánh Xe Pháp, Pháp Luân như Phật Thích Ca bởi vì Ngài và Phật Thích Ca là một.



Phật Vũ Trụ Đại Nhật Quang (kỷ vật của tác giả) có tay phải làm thủ ấn Giáo Hóa hình Bánh Xe Pháp: ngón tay cái và ngón trỏ tạo thành vòng tròn bánh xe. Tay trái cầm Bình Vũ Trụ (bình này giống hệt bình vũ trụ mai táng đựng xá lợi Phật đào tìm được ở Tháp Piprahwa, Ấn Độ).



Bình mai táng đưng tro than, di hài xá lợi có hình bầu dục con vũ trụ, biểu tượng cho vũ trụ. Hồn người chết trở về dạ con, lòng vũ trụ hầu được tái sinh hay được sinh vào cõi vĩnh hằng. Các chư Phật, chưa thiên sau khi nhập diệt đi vào siêu thoát, Niết bàn.

-Quyền thuộc

. Phật mặt trời Chói Chang Vairocana là tổ tiên của tất cả vô lượng Phật. Trong đó chính yếu là các Thiên Phật.

. Phật Thích Ca là khuôn mặt hiển thị (ứng thân, hóa thân) ở thế gian của Nhật Quang Như Lai.

. Tứ Phương Phật coi như là bốn tộc con cháu của Nhật Quang Như Lai (xem dưới).

ĐỐI CHIẾU VÀ KIỂM CHỨNG.

Vũ Trụ Giáo dựa trên nguyên lý căn bản nóng nọc (âm dương) có kinh là dịch học. Ấn giáo dựa trên linga-yoni liên hệ với vũ trụ giáo. Tín ngưỡng Đông Sơn có trống đồng nóng nọc (âm dương) là trống biểu của vũ trụ giáo. Việt Dịch Đông Sơn là bộ dịch đồng bằng hình duy nhất của nhân loại (Giải Đọc Trống Đồng Nóng Nọc Âm Dương Đông Sơn). Truyền thuyết, cổ sử Việt Chim-Rắn, Tiên Rồng, Hồng Lạc dựa trên nguyên lý căn bản nóng nọc (âm dương) của vũ trụ giáo, dịch học.

Phật giáo liên hệ với vũ trụ giáo (trực tiếp hay qua Ấn giáo).

Như vậy ta có thể đối chiếu Phật giáo với các tín ngưỡng, truyền thuyết, cổ sử Việt nói trên để xác thực, để thấu hiểu, để nhớ hơn dựa theo khoa học, toán học hơn.

ĐỐI CHIẾU, KIỂM CHỨNG VỚI VŨ TRỤ GIÁO.

Phật Vũ Trụ Vairocana mang trọn vẹn ý nghĩa của vũ trụ tạo sinh, dịch học của vũ trụ giáo.

-Hư không, hư vô, vô cực.



Đức Nhật Quang Như Lai ở tâm vũ trụ có một khuôn mặt tính Không liên hệ với hư không, vô cực, nguyên sinh của tạo hóa, sinh tạo, tái sinh, sinh tử, vĩnh hằng. Con người sinh ra từ hư không, hư vô khi chết trở về hư không, hư vô.

Đại Nhật Quang Như Lai trong Mật tông được coi như là Phật Nguyên Tạo, Nguyên Sinh, Khởi Nguyên. Trong vũ trụ giáo hư không, hư vô, vô cực coi như là khởi nguyên của vũ trụ thế giới.

Nhật Quang Như Lai có tính Không (sunyata, có sun = Kun = Khôn = Không: khôn lường = không lường). Không là một quan niệm quan trọng nhất và mơ hồ nhất trong Phật giáo. Mỗi thừa, mỗi giáo phái, mỗi tông giải thích một cách khác nhau. Ở đây chỉ xin đưa ra một ý niệm liên hệ với hư không, hư vô. Ví dụ Trung Quán tông cho rằng tính Không là nguồn gốc của mọi sinh thành của chúng sinh (Sinh) và của sự hoại diệt (Tử) của chúng sinh nên có thể giúp thoát khỏi luân hồi. Ta thấy rõ ở đây tính Không của vòng sinh tử luân hồi tương đương với vòng sinh tử hư không, hư vô của chu kỳ vũ trụ tạo sinh.

-Thái cực

Như đã nói ở trên Đức Nhật Quang Như Lai có một khuôn mặt Nhất Thể, vũ trụ.

Diễn đạt theo chữ nòng nọc vòng tròn-que là từ chấm-vòng tròn , tương đương với Ra Ai Cập cổ  là mặt trời tạo hóa (Sun as Creator), lưỡng tính phái (Ra có khuôn mặt âm là Re: Ra có chữ A mang dương tính như Adam, Re có E mang âm tính như Eva).

Nhất thể là giai đoạn nòng nọc (âm dương) còn quện vào nhau như trong quả trứng là trứng vũ trụ, thái cực. Đức Nhật Quang Như Lai có một khuôn mặt thái cực.

-Lưỡng nghi:

Thái cực phân cực tách ra lưỡng cực nòng nọc (âm dương).

Theo Nhất thể Đức Nhật Quang Như Lai là Phật Vũ Trụ. Vũ Trụ phân cực tách ra hai cực, lưỡng nghi là Vũ là Vô (bao túi, nang, nòng) âm và Trụ (nọc) dương. Khuôn mặt mặt trời Nhật Quang là Trụ, cực dương. Đây là khuôn mặt mang tính chủ. Còn khuôn mặt Vũ, không gian dương hay mặt trời âm thái dương (trong cùng ngành mặt trời) hoặc mặt trăng mang âm tính là phụ, có thể hiển hiện ra dưới các dạng quuyến thuộc. Ví dụ Nguyệt Quang Bồ tát.

Hai khuôn mặt nòng nọc (âm dương) này thường đi kèm hai bên Nhật Quang Như Lai thấy rõ qua Bồ tát Cầm Hoa Sen (Liên Hoa Thủ) (Padmapani) (Hoa sen có một khuôn mặt biểu tượng cho nường, Vũ). Bồ tát Cầm Hoa Sen có dạng là Quán Thế Âm (có một khuôn mặt là Phật Bà) và Bồ tát Cầm Kim Cương Chùy (Kim Cương Thủ) (Vajrapani) có một khuôn mặt biểu tượng cho nữ, Trụ.



Ba bức tượng vào thế kỷ thứ 9 trong Đền Phật giáo Mendut, Magelang, Trung Java, Nam Dương: Phật Vairocana ở giữa, bên trái, âm là tượng Bồ tát Quán Thế Âm và bên phải, dương là tượng Bồ tát Kim Cương Thủ (nguồn: Wikipedia).

Lưỡng nghi nòng nọc (âm dương) liên tác sinh ra tứ tượng là bốn vị Phật Tứ Phương (xem dưới).

+ Đối Chiếu với Lạc Thư.

Lạc thư là ma phương 5/15

= 15				= 15
\	6	1	8	— = 15
	7	5	3	— = 15
	2	9	4	— = 15
				/ = 15
	= 15	= 15	= 15	

có số trục 5 và tổng cộng các nhánh của ma phương là 15. Số 5 là số Li có một khuôn mặt Lửa Đất, Đất Dương, Trục Vũ Trụ. Khuôn mặt trục vũ trụ này thấy rõ trong dịch Trung Quốc, số 5 của ma phương này là hành Mộc (cây). Cây Vũ Trụ (Cây Tam Thế, Cây Đời Sống) có một khuôn mặt trục vũ trụ, trục thế giới. Thật sự trong các nền văn hóa thế giới kể cả văn hóa Đông Sơn, văn hóa Việt Nam chỉ có tứ tượng, tứ hành (không có Ngũ Hành) sinh ra vũ trụ tam thế diễn đạt bằng cây vũ trụ (cây tam thế, cây đời sống). Không có hành Mộc chỉ có Cây vũ trụ (3).

Số 15 là số Càn-Khôn (7 Càn + 8 Khôn = 15 Càn Khôn), vũ trụ.

Nhật Quang Như Lai với khuôn mặt Phật Vũ Trụ ở tâm vũ trụ, ở tâm trục vũ trụ (trong tháp Phật ở tâm tháp còn ở chánh điện của một nơi thờ phượng phải đặt Ngài ngồi ở tâm vũ trụ) ứng với số trục thế giới 5 Li của ma phương 15 và số 15 Càn-Khôn, Vũ Trụ của Lạc Thư 5/15, chính là khuôn mặt vũ trụ của Đức Nhật Quang Như Lai.

Còn lại Phật Tứ Phương, theo duy dương ứng với 4 số lẻ (số dương) ở bốn đỉnh chữ + trong ma phương. Theo duy âm là bốn số chẵn ở bốn góc (xem dưới).

1. Đối Chiếu với Tín Ngưỡng Đông Sơn.

Tín ngưỡng Đông có trước Phật giáo. Trống Đông Sơn cổ nhất hiện nay được cho là thuộc nhóm trống Tiền-Vạn Gia Bá. Năm 1988, các nhà khảo cổ Trung Quốc ở Vân Nam, thuộc địa bàn cũ của Bách Việt, đã khám phá ra một nhóm trống cho là cổ nhất của các trống hiện có tại Trung Quốc dựa vào cách định tuổi của trống bằng C phóng xạ 14 (C14) và ước tính trống có tuổi chừng vào khoảng 2640 +/- 90 tính trước năm 1950 tức 690 +/- 90 Trước Dương Lịch (cổ khoảng thế kỷ 7th-5th Trước Dương Lịch). Trống Tiền-Vạn Gia Bá tìm thấy ở Việt Nam còn cổ hơn nữa (Trống Thủy Tổ Đông Sơn).

Phật giáo giống tín ngưỡng Đông Sơn nghiêng nhiều về triết thuyết, triết lý không thờ đấng tạo hóa, thần thánh.

Đại Nhật Quang Như Lai Vũ Trụ:

-Về hình thể

.Với khuôn mặt sinh tạo vũ trụ Nhất thể ứng với Trống Trùng Tạo Hóa Nguyễn Xuân Quang I.

. Với khuôn mặt hoàn tất qui trình vũ trụ tạo sinh sinh ra tam thế, biểu tượng bằng cây nấm vũ trụ ứng với trống Nấm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI (Heger I). Ví dụ: một tượng đá Phật Vũ Trụ Đại Nhật Quang ở Chùa Seongnamasa ở Sancheong, Đại Hàn có bộ Phật giống hình biến dạng của trống Nấm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI (Heger I):



Tượng đá Phật Vũ Trụ Đại Nhật Quang ở Chùa Seongnamasa ở Sancheong, Đại Hàn.

Tượng ngồi trên bệ đỉnh núi Meru hình vuông biến dạng của trống đồng Nấm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI (Heger I),

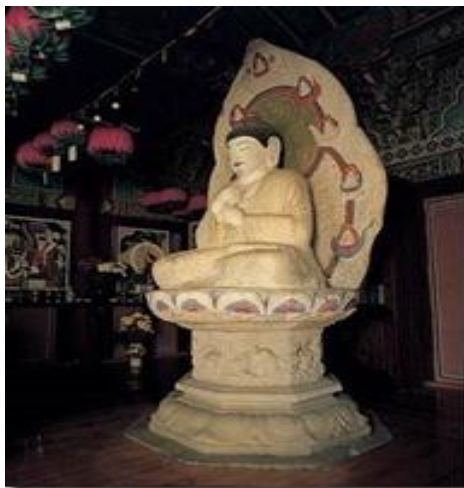
<http://english.cha.go.kr/chaen/search/selectGeneralSearchDetail.do>.

Một tượng khác:



Phật Vũ Trụ, Mặt Trời Chói Chàng Đại Nhật Quang (nguồn: wikipedia).

Một tượng khác nữa:



Tượng Phật bằng đá vairocana của chùa Donghwasa, Nam Hàn

https://commons.wikimedia.org/wiki/File:Seated_stone_vairocana_buddha_statue.jpg.

Một mặt khác đơn giản hơn, bệ Phật Đại Nhật Quang chỉ làm ba bậc diễn đạt tam thể của vũ trụ.



Phật Đại Nhật Quang Việt Nam ngồi trên bệ có ba bậc diềm đạt tam thế.

– Về Nội dung:

Trống đồng Quảng Xương là trống biểu của Liên Bang Văn Lang Chim-Rắn, Tiên Rồng, Hồng Lạc sinh ra từ Bọc Trứng Lang Hùng.



Trống Quảng Xương.

Trống có những tương đồng với khuôn mặt Nhật Quang Như Lai như sau:

.Như đã nói ở trên mặt trời ở tâm trống đồng Đông Sơn nằm trong vòng không gian tức tâm trống là vũ trụ tương đồng với bánh xe Pháp của Nhật Quang Như Lai.

. Trống là trống biểu của Bọc Trứng Thế Gian Lang Hùng (ở cõi thế gian của Phật Thích Ca) ứng với khuôn mặt Nhất Thể Trứng Vũ Trụ của Nhật Quang Như Lai ở cõi vũ trụ.

.Trống có mặt trời Càn Khôn 8 nọc tia sáng có cùng khuôn mặt mặt trời Càn Khôn của Nhật Quang Như Lai. Đại Nhật Quang Như Lai là nhụy sen trong hoa sen Bi

Tâm tám cánh trong Mạn Đà La Thai Tạng Giới, phần Trung Đài Bát Diệp Viện. Nhìn dưới diện tín ngưỡng Đông Sơn, hoa sen 8 cánh có một khuôn mặt là mặt trời Càn Khôn âm thái dương (tùy theo ngành là nữ thái dương hay âm nam thái dương). Trưng Nữ Vương có biểu tượng là mặt trời hoa sen thấy ở Đền Đồng Nhân Hà Nội thờ Hai Bà (Sự Đồi Như Cái Lá Đa). Hai Bà Trưng dòng dõi Hùng Vương di duệ Hùng Lang sinh ra từ Bọc Trứng Lang Hùng. Như vừa nói ở trên Bọc Trứng Thế Gian Lang Hùng ứng với khuôn mặt Nhất Thể Trứng Vũ Trụ của Nhật Quang Như Lai.

.Trống là trống biểu của Lang Hùng Mặt Trời, tổ tiên của Người Việt Mặt Trời Thái Dương có lưỡng ngành Chim-Rắn, Tiên Rồng Hồng Lạc.



Người Việt Mặt Trời Thái Dương có hình mặt trời ☉ với tia sáng tỏa ra rạng ngời ở mặt và đứng ở hai bên đền mặt trời thờ Tổ Hùng (thờ từ Tổ Hùng Vũ Trụ Mặt Trời Viêm Đế ứng với Đại Nhật Quang Phật xuống tới Tổ Hùng Vương thế gian, lịch sử ứng với Phật Thích Ca thế gian).

Vị Đế tổ tiên tối cao ở cõi vũ trụ ở ngành dương Người Việt Mặt Trời Thái Dương là thần mặt trời Viêm Đế tương ứng với khuôn mặt mặt trời chói chang của Nhật Quang Như Lai.

-Trống có ngành Chim-Rắn, Tiên Rồng Hồng Lạc gồm 4 đại tộc ứng với tứ tượng tương đương với Tứ Phương Phật của Nhật Quang Như Lai (xem dưới).

Xem thêm trống Quảng Xương.

3. Đối Chiếu với Truyền Thuyết và Cổ Sử Việt.

Với khuôn mặt sinh tạo vũ trụ ứng với Viêm Đế-Thần Nông Nhất Thể (một cá nhân, một vị thần có tên và hiệu). Theo duy âm là Thần Nông-Viêm Đế (tên là Thần Nông hiệu là Viêm Đế). Phật giáo âm nghiệm về Thần Nông-Viêm Đế. Theo duy dương là Viêm Đế-Thần Nông (Viêm Đế hiệu Thần Nông). Với khuôn mặt nhất thể, thái cực Nhật Quang Như Lai tương ứng với Bọc Trứng Vũ Trụ Thần Nông-Viêm Đế.

Ở cõi thế gian (ứng với Phật Thích Ca thế gian có khuôn mặt vũ trụ của Nhật Quang Như Lai ở thế gian) là Bọc Trứng Tạo Hóa Lang Hùng.

-Như đã nói ở trên Người Việt Mặt Trời Thái Dương thuộc họ mặt trời Hồng Bàng tương ứng với họ mặt trời chói chang Đại Nhật Quang Phật. Họ Hồng Bàng Viêm Đế Thần Nông chia ra hai ngành Hồng và Lạc còn ghi khắc lại trên trống Quảng Xương:



Hai ngành Hồng Lạc gồm Người Chim Cắt Hồng Hoàng ngành Hồng Viêm Đế và Người Rắn Dải Lạc ngành Lạc Thần Nông.

Hai ngành Hồng Lạc gồm 4 đại tộc Việt: Đế Minh, Kì Dương Vương, Lạc Long Quân, Hùng Vương ứng với tứ tượng (tứ đại) tương đương với Tứ Phương Phật của đại tộc Nhật Quang Như Lai.

Tóm Tắt và Nhận Diện Qua Hình Vẽ.



Đại Nhật Quang Như Lai (nguồn: Instagram)

Phật có màu trắng của ánh sáng trắng biểu tượng Trí tuệ. Trang phục đầu: tóc làm theo kiểu tháp Phật hình vòm vũ trụ diễn đạt khuôn mặt Phật Vũ Trụ, mang trọn vẹn ý nghĩa vũ trụ tạo sinh. Thủ ấn quay bánh xe Pháp cho biết Nhật Quang Như Lai là Phật Vũ Trụ có hóa thân là Phật Thích Ca thế gian. Ngồi xếp chân chữ X nằm ✕ mang trọn ý nghĩa vũ trụ tạo sinh của vũ trụ giáo, mang tính dịch học (Mở Xê Chữ X).

Đài sen biểu tượng cho chư Phật không bị phạm tục dính nợ, thoát khỏi luân hồi đạt Niết Bàn và cho biết Phật là thủy tổ của vô lượng Phật trong vũ trụ. Bộ Phật hình trống Nấm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI (Heger I) xác thực khuôn mặt vũ trụ của

Ngài và cho thấy tương đồng với Tổ Hùng Vũ Trụ của Người Việt Mặt Trời Thái Dương qua vũ trụ giáo.

Hình hai con chim trắng là chim biểu có một nghĩa biểu tượng là Trí Tuệ.

.....

Kết Luận

Như thế ta thấy rõ như dưới ánh sáng mặt trời chói sáng, Phật Vairocana là Phật Mặt Trời Chói Chang, Phật Đại Nhật Quang, là vị Phật Tổ Tối Cao, Tối Thượng Adhi, là Phật Nguyên Sơ, Phật Vũ Trụ. Nhật Quang Như Lai là nguyên tổ của Hằng hà sa số, vô lượng Phật, vô lượng Bồ tát trong vô lượng thế giới của vũ trụ. Nhật Quang Như Lai là Pháp thân của Phật Thích Ca. Phật Thích Ca là ứng hóa thân (ứng thân hay hóa thân) của Phật Đại Nhật Quang. Tất cả những gì Nhật Quang Như Lai có ở đại vũ trụ thì Phật Thích Ca cũng có ở thế gian tiểu vũ trụ, chỉ biến đổi đi ít nhiều thích ứng theo đại hay tiểu vũ trụ.

Nhật Quang Như Lai mang trọn vẹn ý nghĩa biểu tượng của vũ trụ tạo sinh, dịch học của vũ trụ giáo được kiểm chứng qua vũ trụ giáo, dịch học, tín ngưỡng Đông Sơn, truyền thuyết và cổ sử Việt.

Phật là vũ trụ, Phật giáo là tôn giáo vũ trụ, liên hệ với vũ trụ giáo. Tâm Phật là tâm vũ trụ. Pháp Phật là Pháp vũ trụ, Luật Phật là Luật vũ trụ. Nhật Quang Như Lai đại vũ trụ và Phật Thích Ca thế gian tiểu vũ trụ là Một. Con Người tiểu vũ trụ với Phật đại vũ trụ là Một. Tâm người là tâm Phật. Mọi người đều có khả năng thành Phật: *“Ta là người đã thành Phật, các người là Phật sẽ thành”*.

Vì dịch học được diễn dịch thay đổi khác nhau ít nhiều trong mỗi tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa nên dĩ nhiên trong Phật giáo dịch học được diễn đạt theo triết thuyết, giáo lý Phật giáo. Đức Phật Thích Ca đã chấp nhận nhiều điểm của dịch lý (thu nhập trực tiếp hay qua Ấn giáo) rồi sửa đổi, diễn giải theo giáo pháp của mình. Sau này các luận gia, cao tăng, triết gia Phật giáo, các tổ giáo phái có nhiều vị cũng dựa theo vũ trụ thuyết, dịch học làm nền tảng cho luận thuyết của mình, cho giáo phái của mình.

Sự hiện diện của Vũ Trụ Giáo và Dịch học thấy nhiều trong Mật tông giáo (Kim Cương thừa) vì thừa này pha trộn nhiều với tín ngưỡng Bon mang đậm màu sắc Thần giáo thờ nữ nòng (thấy rõ qua các hình tượng tình thuật Kama Sutra). Nòng nữ là dạng nguyên khởi của nòng nọc (âm dương), nguyên lý căn bản của dịch học. Dịch lý cũng thấy nhiều trong Đại thừa vì Đại thừa mang tính bác học (hơn Tiểu thừa hay Nguyên thủy).

Vì vậy hãy dùng vũ trụ giáo, dịch học làm phương tiện học Phật cho dễ nhớ, dễ hiểu, hiểu thấu đáo, hiểu theo khoa học, toán học (như thấy đã có dạy tại Đại Học Phật Giáo Nalanda, một đại học có nội trú lớn nhất và cổ nhất thế giới ngày xưa) để

thấy thông thả, hạnh phúc phơi phới trên con Đường tìm về Đạo lý, Chân lý, Giác ngộ.

Người Việt có thể học Phật thoải mái hơn qua tín ngưỡng Đông Sơn và văn hóa Chim-Rắn, Tiên-Rồng, Hồng-Lạc.

(còn nữa).

Số tới: Phật Tứ Phương.

Ghi chú

1. Ngũ uẩn: Pañca skanda: Pan- là Việt ngữ bàn (tay). Bàn tay 5 ngón là số 5.

Phạn ngữ skanda, Pali khandha có –kand-: 1. ~ Việt ngữ cành, chánh, chi: ngũ uẩn là một chùm, nhóm 5 cành, 5 thứ, 2. ~ chằng: buộc, nguyên thủy thường bằng dây từ dây leo, vỏ cây). Panca skanda Ngũ uẩn: nhóm năm (thứ), năm chằng buộc, dịch qua Anh ngữ là Five aggregates. Hán Việt 蘊 **uẩn, uẩn**: tích chứa, góp. Nhà Phật 佛 cho năm môn *sắc, thụ, tưởng, hành, thức* 色受想行識 là *ngũ uẩn* 五蘊, nghĩa là năm môn ấy nó tích góp lại che lấp mất cả chân tính của người ta (Thiền Chửu Hán Việt Từ Điển).

Ngũ uẩn tạo nên toàn thể vũ trụ hay toàn bộ thân tâm con người. Chỉ có Phật và A-la-hán mới không bị chằng buộc vướng mắc vào chúng. Đặc tính chung của chúng là vô thường, vô ngã và khổ.

2. Con chang chang là loài cào cào màu xanh lá non. Cánh mỏng bên trong màu đỏ. Hồi nhỏ chúng tôi thường bắt, cầm phần dưới hai cẳng (chân lớn) bóp nhẹ cho nó gật gù như giã gạo bằng chày đập chân và tung cánh bay thấy một vòng đĩa tròn đỏ như mặt trời và hát:

“Chang chang giã gạo cho bà,

Bà may áo đỏ quần đen cho mà,

Quần đen thì để đi cày,

Áo đỏ thì để đợi ngày vua ra”.

Hai chi tiết ‘áo đỏ’ và ‘vua’ liên hệ với mặt trời. Con chang chang là con cào cào mặt trời là vậy.

3. Người Trung Quốc lấy **Cây** vũ trụ làm thành hành **Mộc** nên tạo thành ngũ hành (quan niệm ngũ hành là sai vì cây vũ trụ mộc là giai kỳ hoàn tất của vũ trụ tạo sinh do tứ tượng liên tác chứ không phải là một tượng. Mộc không phải là một tượng, một hành. Ta thấy rõ trong Lạc Thư Mộc ở tâm lạc Thư có một nghĩa là trục thế giới mang hình bóng cây vũ trụ (cây tam thế, cây đời sống) (thân cây này là trục thế giới, trục vũ trụ). Còn các tượng nằm bao quanh bên ngoài./.

Nguồn: <https://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2023/10/06/phat-thuy-to-dai-nhat-quang-vairocana/>

Kính mời đọc thêm những biên khảo khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/nguyenxuanquang.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 9000 TÁC PHẨM